TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Việt A, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Chỉn Thị T, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Nơi đăng hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lê Việt A trình bày: Anh kết hôn với chị Chỉn Thị T vào ngày 21/01/2015. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới, chị T chuyển

khẩu về xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc làm dâu, chung sống cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm trở nên lạnh nhạt, dạn nứt. Từ tháng 10/2015, vợ chồng mâu thuẫn, chị T tự ý bỏ đi, vợ chồng không liên lạc gì với nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ, lấy lời khai của chị Chỉn Thị T cho Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2018 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, bị đơn chị Chỉn Thị T khai: Chị T thừa sau khi kết hôn với anh Lê Việt A, chị đã chuyển khẩu về xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mâu thuẫn, chị bỏ đi khỏi địa phương. Hiện nay chị đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Về quá trình kết hôn, chung sống như anh Việt A trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống, anh Việt A không quan tâm đến chị và thường xuyên cãi vã, đánh đập chị khiến cho tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, dạn nứt. Chị và anh Việt A sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Nay anh Việt A xin ly hôn, chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thừa nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi anh Việt A và chị T sau khi kết hôn đã chung sống tại địa phương. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của anh Việt A và chị T đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Nay anh Việt A xin ly hôn với chị T, quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Việt A và chị T không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh Việt A, chị T có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử cho anh Lê Việt A được ly hôn chị Chỉn Thị T; Về con chung không có; Tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Anh Lê Việt A có đơn xin ly hôn chị Chỉn Thị T. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã nhận được Văn bản lựa chọn Toà án giải quyết và xin giải quyết vắng mặt của chị T đề ngày 02/8/2018 gửi theo kết quả uỷ thác của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Việt A và chị T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 21/01/2015 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới, chị T chuyển khẩu về xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống cùng gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất hoà. Nguyên nhân là do cả hai người có những bất đồng trong tính tình, không biết cách quan tâm nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên dạn nứt, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Từ tháng 8 năm 2015 đến nay, chị T bỏ đi khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân nhau. Trong suốt quá trình sống ly thân, giữa anh Việt A và chị T đều không liên lạc với nhau, cả hai người đều không có ý định hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ với nhau. Nay anh Việt A xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Về phía chị T, chị cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh Việt A xin ly hôn, chị cũng hoàn toàn nhất trí . Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Việt A và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Việt A xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh Việt A và chị T thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Việt A và chị T không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Anh Việt A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Xử:

1. Cho anh Lê Việt A được ly hôn chị Chỉn Thị T.

2. Về án phí: Anh Lê Việt A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003761 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường; Anh Lê Việt A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Y, huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Chung **Phùng Văn Thông** **Bùi Thị Đoan Trang**